TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 86/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 08/3/2019.
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phê.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Sơn.
- Ông Huỳnh Ngọc Sơn.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Tơ –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú - tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Phú Quí - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2018/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2019/QĐST –HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Bích D, sinh năm 1987; địa chỉ: 17 Thôn 8, xã E, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk. Chị Nguyễn Thị Bích D có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Lê Duy K, sinh năm 1988; địa chỉ: 70/2 ấp TKB, xã M, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích D trình bày:

Vào năm 2012 chị và anh Lê Duy K được gia đình hai bên tổ chức đám cưới hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã E, huyện CK, tỉnh Đăk Lăk và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/12/2012. Trong thời gian sống chung anh, chị có 01 con chung Lê Nguyễn Phú K, sinh ngày 02/02/2014 hiện nay đang sống với chị. Anh, chị không có tài sản chung và nợ chung. Nguyên nhân chị xin ly hôn là do trong thời gian sống chung anh chị bất đồng quan điểm, anh K có tính ham chơi cờ bạc ăn thua bằng tiền, không lo làm việc tạo thu nhập để nuôi con; chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh K không thay đổi nên anh, chị không còn sống chung từ năm 2014

cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị có yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Duy K.

Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Lê Nguyễn Phú Kh, sinh ngày 02/02/2014, chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Ngày 03/4/2018 chị Nguyễn Thị Bích D có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn Lê Duy K đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh K vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự, thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy: trong thời gian chung sống chị D, anh K đã phát sinh mâu thuẫn. Hai bên gia đình đã tìm cách để anh, chị hàn gắn nhưng không thành. Do đó có căn cứ hôn nhân giữa chị D và anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Anh Lê Duy K có sinh sống và đăng ký hộ khẩu tại ấp TKB, xã H, huyện P, tỉnh Bến Tre. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Chị D có đơn xi xét xử vắng mặt, anh Lê Duy K đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh K vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị D, anh K.

[4] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Bích D và anh Lê Duy K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc, cả hai có đủ điều kiện kết hôn. Việc kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện CK, tỉnh Đăk Lăk và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/12/2012. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị D và anh K được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Nguyên nhân chị xin ly hôn với anh K là do trong thời gian sống chung anh, chị luôn bất đồng

quan điểm nên không còn sống chung từ năm 2014 cho đến nay. Xét thấy: Từ năm 2014 chị D và anh K không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Mặc khác Tòa án đã tạo điều kiện để chị D và anh K hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng anh K vắng mặt không có lý do nên từ đó có căn cứ kết luận tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị D và anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D là phù hợp.

[5] Về con chung: chị Nguyễn Thị Bích D và anh Lê Duy K có 01 con chung tên Lê Nguyễn Phú K, sinh ngày 02/02/2014. Xét thấy: Từ năm 2014 chị D, anh K không còn sống chung thì con chung do chị D trực tiếp nuôi dưỡng, con chung có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Lẽ đó để không làm thay đổi môi trường sống và sinh hoạt hằng ngày của cháu nên cần giao cho chị D được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp với qui định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do chị D không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Do chị Nguyễn Thị Bích D không yêu cầu anh Lê Duy K cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Chị Ngyễn Thị Bích D phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích D. Chị Nguyễn Thị Bích D được ly hôn với anh Lê Duy K. Chị Nguyễn Thị Bích D và anh Lê Duy K không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích D được trực tiếp nuôi con chung tên Lê Nguyễn Phú K, sinh ngày 02/02/2014. Do chị Nguyễn Thị Bích D không yêu cầu anh Lê Duy K cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Anh Lê Duy K có quyền thăm con, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị Nguyễn Thị Bích D và anh Lê Duy K có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết

4. Về nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Bích D phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0021495 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú và đã nộp xong.

Đương sự có mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện;
- TA tỉnh;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Eaktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đăk Lăk;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

HUỲNH THỊ PHÊ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Huỳnh Ngọc Sơn – Nguyễn Văn Sơn

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Phê

Nơi nhận:
-VKSND huyện;
- TA tỉnh;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

HUỲNH THỊ PHÊ

Caùc Hoäi thaåm nhaân daân
Chuû toaï phieân toaø

Thaåm phaùn –

Nguyễn Văn Chót – Phạm Minh Đạt

Huyønh Thò Pheâ